



**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Hà Nội, tháng 03 năm 2021



MỤC LỤC

TRANG	NỘI DUNG
2	BẢO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
3	BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
4	BẢO CÁO TÌNH HÌNH TẠI CHỖ RIÊNG
4	CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢO CÁO TÌNH HÌNH TẠI CHỖ RIÊNG
5	BẢO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG
6	BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
7	BẢO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
8 - 14	BẢN THUYẾT MINH BẢO CÁO TẠI CHỖ RIÊNG

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng thành viên**

- Ông Tommy Tan
- Ông Lê Tiên Nam
- Ông Ravi Chidambaram
- Ông Nguyễn Hoàng Thái
- Ông Đảng Quốc Hùng
- Chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

**Ban Giám đốc**

- Ông Đảng Quốc Hùng
- Tổng Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phân ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phân ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



**Đảng Quốc Hùng**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021



Số: 40/2021/BCKT-AVI-TC1

### BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Hội đồng thành viên và Ban giám đốc  
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam ("gọi tắt là Công ty"), được lập ngày 12/03/2021 và được trình bày từ trang 04 đến trang 13 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.



Nguyễn Thuong  
Phó Tổng Giám đốc  
Số GCN ĐKHN Kiểm toán 0308-2018-055-1  
Thay mặt và đại diện cho

Trần Thị Trang  
Kiểm toán viên  
Số GCN ĐKHN Kiểm toán 2909-2020-055-1





**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

MÀU SỐ B01 - CTCK  
 Đơn vị tính: VND

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>TÀI SẢN NGẪN HẠN</b>	100		19.909.704.160	14.478.555.205
Tài sản tài chính	110		14.367.577.420	14.171.992.399
Tiền và các khoản tương đương tiền	111		14.367.577.420	14.169.242.399
Tiền	111.1		14.367.577.420	14.169.242.399
Trả trước cho người bán	118		-	2.750.000
Tài sản ngân hàng khác	130		5.542.126.740	306.562.806
Tạm ứng	131		5.500.000.000	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		1.608.550	35.972.367
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136		40.518.190	270.590.439
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		60.333.394	97.187.845
Tài sản cố định	220		46.549.043	84.505.379
Tài sản cố định hữu hình	221	7	46.549.043	84.505.379
- Nguyên giá	222		189.090.909	189.090.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(142.541.866)	(104.585.530)
Tài sản dài hạn khác	250		13.784.351	12.682.466
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		11.250.000	11.250.000
Chi phí trả trước dài hạn	252		2.534.351	1.432.466
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	270		19.970.037.554	14.575.743.050
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		41.573.500	43.444.750
Nợ ngắn hạn	310		41.573.500	43.444.750
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	8	1.573.500	3.444.750
Chi phí phải trả ngắn hạn	325		40.000.000	40.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		19.928.464.054	14.532.298.300
Vốn chủ sở hữu	410	9	19.928.464.054	14.532.298.300
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.879.456.000	20.879.456.000
Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		20.823.458.000	20.823.458.000
Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		55.998.000	55.998.000
Lợi nhuận chưa phân phối	417		(950.991.946)	(6.347.157.700)
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		(950.991.946)	(6.347.157.700)
<b>TỔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	440		19.970.037.554	14.575.743.050

**CÁC CHI TIÊU NGOÀI BẢO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG**

CHI TIÊU	31/12/2020	01/01/2020
1. Ngoại tệ các loại	- USD	
	429,94	443,14

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021



Đảng Quốc Hùng

Phụ trách kế toán

Phạm Tuyết Thanh

Người lập

Phạm Tuyết Thanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MẪU SỐ B02 - CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU Mã số Thuyết minh Năm 2020 Năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	8		7.118.181.818	7.118.181.818
1.1. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	8		7.118.181.818	7.118.181.818
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	29	10	432.533.750	432.533.750
2.1. Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	29	10	432.533.750	432.533.750
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	42		2.246.616	2.246.616
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không có định	42		2.246.616	2.246.616
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	51		29.636	29.636
4.1. Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		29.636	29.636
Cộng chi phí tài chính	60		29.636	29.636
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	11	664.520.152	838.073.830
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		6.023.344.896	(837.473.704)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC	80		-	-
Cộng kết quả hoạt động khác	80		-	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		6.023.344.896	(837.473.704)
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		6.023.344.896	(837.473.704)
X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100	12	627.179.142	627.179.142
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1		627.179.142	627.179.142
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		5.396.165.754	(837.473.704)

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021



Đặng Quốc Hưng

Phụ trách kế toán

Phạm Tuyết Thanh

Người lập

Phạm Tuyết Thanh



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MÃ SỐ B03b - CTCK

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu Mã số Năm 2020 Năm 2019

I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01	6.023.344.896	(837.473.704)
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	02		
- Khấu hao TSCĐ	03	37.956.336	37.818.180
- Lãi / (lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.	05	(5.985)	53.259
- Lãi từ hoạt động đầu tư	07	(1.727.887)	(618.690)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	6.059.567.360	(800.220.955)
- Tăng giảm các khoản phải thu khác	39	2.750.000	(2.302.440)
- Tăng giảm các tài sản khác	40	(5.235.563.934)	(17.555.673)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	42	(1.101.885)	2.414.114
- Thuế TNDN đã nộp	43	(397.106.893)	
- Tăng/giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	(231.943.499)	802.650
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	60	196.601.149	(816.862.304)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	1.727.887	618.690
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	70	1.727.887	618.690
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	80	-	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	198.329.036	(816.243.614)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	14.169.242.399	14.985.539.272
Tiền	101.1	14.169.295.658	14.985.429.452
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	102	(53.259)	109.820
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	14.367.577.420	14.169.242.399
Tiền	103.1	14.367.571.435	14.169.295.658
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	104	5.985	(53.259)
ngoài tệ			

Người lập



Phạm Tuyết Thanh

Phụ trách kế toán



Phạm Tuyết Thanh

Tổng Giám đốc



Đặng Quốc Hùng

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MÀU SỐ B04 - CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm		Số dư cuối kỳ	
	Tại 01/01/2019	Tại 01/01/2020	Năm 2019	Năm 2020	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020
		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.879.456.000	20.879.456.000	-	-	-	20.879.456.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	20.823.458.000	20.823.458.000	-	-	-	20.823.458.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu	55.998.000	55.998.000	-	-	-	55.998.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	(5.509.683.996)	(6.347.157.700)	-	837.473.704	5.396.165.754	(950.991.946)
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(5.509.683.996)	(6.347.157.700)	-	837.473.704	5.396.165.754	(950.991.946)
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.369.772.004</b>	<b>14.532.298.300</b>	<b>-</b>	<b>837.473.704</b>	<b>5.396.165.754</b>	<b>19.928.464.054</b>

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Người lập



Phạm Tuyết Thanh

Phụ trách kế toán



Phạm Tuyết Thanh



Đặng Quốc Hùng



Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Chứng Khoản TC Capital Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/UBCK-GP ngày 21/04/2008, Giấy phép số 314/UBCK-GP ngày 22/03/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 66/GPDC - UBCK ngày 24/08/2018 của Ủy ban Chứng Khoản Nhà nước.

Vốn điều lệ của Công ty là 20.823.458.000 VND. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Lô 6, tầng 1, Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**Ngành nghề kinh doanh:** Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2.

**NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** Đồng Việt Nam (VND)

3.

**CHUẨN MỨC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán**

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

4.

**TÒM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các qui định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo về công nợ, tài sản và liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



Chi phí thuế thu nhập hiện hành phần ảnh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trong yêu cầu của các năm trước. Thu nhập thuế thu nhập hiện hành phần ảnh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trong yêu cầu của các năm trước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

**Thuế**

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi, cho vay và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Chênh lệch tỷ giá phần ảnh các khoản thu nhập từ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

**Doanh thu hoạt động tài chính** bao gồm: lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu của dịch vụ trong từng kỳ thường được thực hiện theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành. Theo phương pháp này, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ phần công việc đã hoàn thành. Phần công việc đã hoàn thành không phụ thuộc vào các khoản thanh toán định kỳ hay các khoản ứng trước của khách hàng.

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ** được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

**Doanh thu**

Thiết bị, dụng cụ quản lý

05

Năm

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định được ghi nhận theo mô hình giá gốc trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

**Tài sản cố định và khấu hao**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*



Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở tên năm trực tiếp hoặc gián tiếp phân quản trong quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người làm đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty; những người làm đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác.

**Các bên liên quan**

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN

	31/12/2020	31/12/2020
Tiền mặt	252.200.296	2.799.073.460
Tiền gửi ngân hàng	14.115.377.124	11.370.168.939
Cộng	<b>14.367.577.420</b>	<b>14.169.242.399</b>
	VND	VND
	01/01/2020	01/01/2020

6. TÂM ƯNG

Khoản tâm ứng 5.500.000.000 đồng cho ông Đặng Quốc Hùng - Tổng giám đốc Công ty phục vụ công tác tìm kiếm khách hàng.

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUYỄN GIA

Tại ngày 01/01/2020

Tại ngày 31/12/2020

GIA TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2020

Khấu hao trong năm

Tại ngày 31/12/2020

GIA TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 01/01/2020

Tại ngày 31/12/2020

Thiết bị dụng cụ quản lý	VND
189.090.909	189.090.909
104.585.530	37.956.336
142.541.866	84.505.379
46.549.043	



Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2020	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2020
Thuế giá trị gia tăng	-	663.378.689	663.378.689	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(270.590.439)	627.179.142	397.106.893	(40.518.190)
Thuế thu nhập cá nhân	3.444.750	10.336.500	12.207.750	1.573.500
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>(267.145.689)</b>	<b>1.303.894.331</b>	<b>1.075.693.332</b>	<b>(38.944.690)</b>

Trong đó:

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.444.750	1.573.500
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	270.590.439	40.518.190

9. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu	20.823.458.000	55.998.000	55.998.000	20.823.458.000
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	(6.347.157.700)	14.532.298.300
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.823.458.000	55.998.000	(5.509.683.996)	15.369.772.004
<b>Cộng</b>	<b>20.823.458.000</b>	<b>55.998.000</b>	<b>(950.991.946)</b>	<b>19.928.464.054</b>

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tài ngày 31/12/2020	Tài ngày 01/01/2020
Giá trị VND	20.823.458.000	20.823.458.000
Tỷ lệ %	100%	100%
Giá trị VND	20.823.458.000	20.823.458.000
Tỷ lệ %	100%	100%

Ông Đặng Quốc Hùng  
 Ông Nguyễn Hoàng Thái  
 Công ty TC Capital Advisory Limited  
 Cộng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**10. GIÁ VỐN**

Năm 2020	Năm 2019
432.533.750	432.533.750
Chi phí tiền lương	-
Cộng	-
<b>432.533.750</b>	<b>432.533.750</b>

**11. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOẢN**

Năm 2020	Năm 2019
456.162.910	616.925.660
Chi phí nhân viên	9.858.659
Nguyên vật liệu, đồ dùng văn phòng	37.818.180
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.425.283
Thuế, phí và lệ phí	75.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	94.046.048
Chi phí khác	664.520.152
Cộng	<b>838.073.830</b>

**12. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

Năm 2020	Năm 2019
6.023.344.896	(837.473.704)
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	1.563.523.520
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	20.029.636
Trừ: Lỗ được kết chuyển	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	4.479.851.012
Thu nhập chịu thuế	20%
Thuế suất	895.970.202
Thuế TNDN phải nộp	268.791.060
Giảm 30% thuế TNDN theo NB số 114/2020/NB-CP	-
ngày 25/09/2020	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<b>627.179.142</b>

**13. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty có giao dịch và số dư với bên liên quan sau:

Giao dịch với bên liên quan:

Năm 2020	Năm 2019
6.000.000	6.000.000
Chi phí thuê xe	303.000.000
Ông Đặng Quốc Hùng	
Thu nhập của Ban giám đốc	

Số dư với bên liên quan:

31/12/2020	01/01/2020
5.500.000.000	-
Tâm ứng	
Ông Đặng Quốc Hùng	



Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**14. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THỰC NIÊN ĐÓ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

**15. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Người lập

Phạm Tuyết Thanh

Phụ trách kế toán

Phạm Tuyết Thanh

Tổng Giám đốc



Đặng Quốc Hưng

